

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSPT

Ngày: 22-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 257/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Đoàn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HSST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn T**, sinh năm 1957; nơi thường trú: thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Đoàn Văn Th và bà Lưu Thị C (đã chết); có vợ là La Thị B và có 03 con; tiền án: ngày 28/4/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017; tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn L - sinh năm 1988, trú tại: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và Đoàn Văn T - sinh năm 1957, trú tại: Thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang cùng là nhân viên của Công ty TNHH J có trụ sở

tại khu Công nghiệp VT, huyện V, tỉnh Bắc Giang nên quen biết nhau. L là công nhân của Công ty từ khoảng tháng 3 năm 2018 đến tháng 5 năm 2018, sau đó bị đuổi việc do vi phạm kỷ luật. Trong khoảng thời gian làm việc tại Công ty, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là các thanh thiếc hàn của Công ty. Do biết T là bảo vệ của Công ty nên L đã rủ T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng, T đồng ý. T có nhiệm vụ mở cổng Công ty để L vào trong Công ty lấy tài sản mang bán lấy tiền chia nhau. Khoảng thời gian từ ngày 06/6/2018 đến ngày 12/6/2018, L và T cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của Công ty, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 04 giờ ngày 06/6/2018, L gọi điện bảo T mở cổng Công ty để vào trộm cắp tài sản, được T thông báo là cổng đã mở, L điều khiển chiếc xe mô tô Wave S, màu trắng của mình (L khai xe mới mua không nhớ biển biển số) từ nhà vào trong Công ty, dựng xe cạnh phòng bảo vệ lúc này T đang ở đó và biết L vào trong Công ty lấy trộm tài sản. L đi bộ qua xưởng sản xuất vào kho chứa nguyên liệu thấy trong kho có nhiều hộp cát tông bên trong đựng các thanh thiếc hàn linh kiện điện tử nên đã lấy 01 hộp cát tông màu vàng, kích thước (38 x 10 x 08)cm bên trong có 40 thanh thiếc, kích thước mỗi thanh là (30 x 02 x 0,8) cm, rồi L đi tiếp đến xưởng sản xuất (chuyên PBA-1) lấy 04 thanh thiếc rồi để bên ngoài, L cho tất cả số thiếc trộm cắp được vào bao dứa mang theo từ trước rồi mang ra xe mô tô chở về nhà cất giấu. Đến chiều ngày 07/6/2018, L mang toàn bộ số thiếc trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Thanh C - sinh năm 1985, HKTT: Thôn T, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội là chủ cơ sở thu mua phế liệu tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang được 7.900.000đồng. Khi bán L không nói cho anh C biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Đến buổi tối cùng ngày, L đến cổng Công ty gặp và chia T cho 1.000.000đồng, số tiền còn lại L giữ chi tiêu cá nhân.

Vụ thứ hai:

Khoảng 04 giờ ngày 12/6/2018, L gọi điện bảo T mở cổng Công ty để vào trộm cắp tài sản, được T thông báo là cổng đã mở, L điều khiển chiếc xe mô tô (vẫn là chiếc xe L điều khiển ngày 06/6/2018) từ nhà vào Công ty, dựng xe ở trước cửa xưởng sản xuất. Sau đó L đi bộ qua xưởng sản xuất vào kho chứa nguyên liệu lấy 01 hộp cát tông màu vàng, kích thước (38 x 10 x 08)cm bên trong có 40 thanh thiếc, kích thước mỗi thanh là (30 x 02 x 0,8) cm rồi L đi tiếp đến xưởng sản xuất (chuyên PBA-1) lấy 03 thanh thiếc rồi để bên ngoài, L cho tất cả số thiếc trộm cắp được vào ba lô mang theo từ trước rồi mang ra xe mô tô chở về nhà cất giấu. Đến chiều ngày 12/6/2018, L mang toàn bộ số thiếc trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Thanh C - sinh năm 1985, HKTT: Thôn T, xã

X, huyện S, thành phố Hà Nội là chủ cơ sở thu mua phế liệu tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang được 7.600.000 đồng. Khi bán L không nói cho anh C biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, ngày 13/6/2018 anh C bán cho một người phụ nữ không quen biết một hộp thiếc có 40 chiếc và 07 thanh thiếc rồi được 9.000.000 đồng. Buổi sáng ngày 14/6/2018, L đến ngã tư Đ, huyện V gặp và chia cho T 3.000.000 đồng, số tiền còn lại L giữ chi tiêu cá nhân.

Ngày 14/6/2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn J đã làm đơn trình báo. Hồi 17 giờ cùng ngày 14/6/2018, Đoàn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đầu thú và giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động Nokia và 4.000.000 đồng.

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 15/6/2018, Nguyễn Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đầu thú và giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động OPPO, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh tím than. Hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày 15/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L thu giữ: 01 ba lô màu xanh tím than, 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen. Cùng ngày 15/6/2018, anh Nguyễn Thanh C giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 hộp cát tông màu vàng kích thước (38 x 10 x 08)cm bên trong có 40 thanh thiếc, kích thước mỗi thanh là (30 x 02 x 0,8)cm.

Ngày 22/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã tiến hành định giá và kết luận: 87 thanh thiếc có khối lượng 43,5kg trị giá 16.008.000 đồng (*Mười sáu triệu không trăm linh tám nghìn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử phạt bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 13/11/2018, bị cáo Đoàn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trong bản án sơ thẩm, không thắc mắc tội danh. Bị cáo đề nghị giảm hình phạt tù vì mức hình phạt 10 tháng tù đối với bị cáo là cao, bị cáo L là người trộm cắp đưa cho bị cáo 04 triệu đồng, bị cáo ra đầu thú và đã giao nộp lại tiền do L đưa cho.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10

tháng tù về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

Trong các ngày 06/6/2018 và ngày 12/6/2018, tại kho nguyên liệu và xưởng sản xuất PBA-1 của Công ty TNHH J có trụ sở tại khu Công nghiệp VT, huyện V, tỉnh Bắc Giang Nguyễn Văn L và Đoàn Văn T đã trộm cắp tổng số 87 thanh hàn linh kiện điện tử có tổng khối lượng 43,5kg, trị giá 16.008.000đồng. Trong đó: Ngày 06/6/2018 trộm cắp 44 thanh thiếc có khối lượng 22 kg trị giá 8.096.000đồng; Ngày 12/6/2018, trộm cắp 43 thanh thiếc có khối lượng là 21,5kg, trị giá 7.912.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên kết án bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học để rèn luyện hoàn lương mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục cần xử lý nghiêm. Bị cáo có tiền án, tham gia hai lần trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản trộm cắp là 16.008.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhiều lần, tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án đã tuyên phạt bị cáo 10 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đoàn Văn T là người cao tuổi nên cần miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo theo Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Đoàn Văn T.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng